

THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH***Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung mục lục ngân sách Nhà nước***

Thi hành các Nghị định số 351/HĐBT, 352/HĐBT, 353/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành các luật thuế: Luật thuế doanh thu, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế lợi tức; căn cứ vào Pháp lệnh thuế tài nguyên của Hội đồng Nhà nước; để tạo điều kiện cho các đơn vị, các ngành các cấp hạch toán, ghi chép và theo dõi số thu vào ngân sách Nhà nước về các loại thuế áp dụng cho tất cả các thành phần kinh tế có nộp thuế và các loại lệ phí, thu khác theo luật thuế và Pháp lệnh thuế, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành ở một số hạng mục sau đây:

I. BỔ CÁC MỤC THU CŨ CỦA MỤC LỤC NGÂN SÁCH**NHÀ NƯỚC HIỆN HÀNH DƯỚI DÂY**

1	- Mục	01	"Thu quốc doanh"
2	"	02	"Thu trích nộp lợi nhuận"
3	"	04	"Thuế xuất nhập khẩu hàng mậu dịch"
4	"	05	"Thuế hàng hoá nhập khẩu mậu dịch"
5	"	11	"Thu khác của xí nghiệp kinh tế quốc doanh"
6	"	16	"Thuế doanh nghiệp rừng của khu vực kinh tế quốc doanh"
7	"	17	"Thu thuế hàng hoá, gồm cả thuế muối"
8	"	18	"Thuế doanh nghiệp"

9	"	19	"Thuế lợi tức doanh nghiệp"
10	"	20	"Trích lãi HTX mua bán và HTX tín dụng"
11	"	21	"Thuế buôn chuyển"
12	"	30	"Thu khác thuế công thương nghiệp"
13	"	33	"Thu thuế rừng khu vực tập thể, cá thể"
14	"	38	"Thu xổ số kiến thiết".

III- MỞ CÁC MỤC THU MỚI CỦA MỤC LỤC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DƯỚI ĐÂY

1	- Mục	04	"Thuế xuất khẩu hàng mậu dịch"
2	- Mục	05	"Thuế nhập khẩu hàng mậu dịch".

Để phản ánh, theo dõi hạch toán riêng thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu. Đơn vị nào nộp thì hạch toán thu vào chương của đơn vị đó và ghi thu vào loại 07 - khoảng 03 - hạng 0 mục 04 "thuế xuất khẩu.. ." hoặc 05 "thuế nhập khẩu. .."

3- Mục 15 "Thu tiền nuôi rừng".

Để ghi thu các khoản tiền nuôi rừng của các thành phần kinh tế có khai thác các sản phẩm rừng theo quyết định số 116-HĐBT ngày 20-7-1988 của Hội đồng Bộ trưởng. Đối với đơn vị kinh tế quốc doanh giấy nộp tiền ghi: Chương 24 (đơn vị trung ương quản lý ghi chương 24A; đơn vị tỉnh quản lý ghi Chương 24B; đơn vị huyện quản lý ghi chương 24C). Đối với tập thể

và cá thể giấy nộp tiền ghi chương 97A (đối với tập thể), chương 98A (đối với cá thể) và hạch toán vào loại 04-khoản 01 hạng 0 - mục 15 (kể cả kinh tế quốc doanh và ngoài quốc doanh).

4- Mục 17 "Thuế tiêu thụ đặc biệt".

Để hạch toán số tiền thuế theo quy định tại Điều 9 của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

Đối với các đơn vị kinh tế quốc doanh khi nộp ngân sách Nhà nước, đơn vị nào nộp thì hạch toán theo chương của đơn vị đó. Đối với khu vực ngoài quốc doanh khi nộp ngân sách Nhà nước hạch toán vào chương 97A (đối với tập thể), chương 98A (đối với cá thể) và theo các loại - khoản - hạng - mục dưới đây:

Thuế thu vào mặt hàng rượu, bia; ghi thu loại 01 - khoản 14 - hạng 3 - mục 17.

Thuế thu vào mặt hàng thuốc lá: ghi thu loại 01 - khoản 14 - hạng 5 - mục 17.

Thuế thu vào 3 mặt hàng còn lại (pháo, bài lá, vàng mã): ghi thu loại 01 - khoản 19 - hạng 9 - mục 17.

5- Mục 18 "Thuế doanh thu".

Để hạch toán số tiền thuế đã thu theo quy định tại Luật thuế doanh thu. Thuế doanh thu thu vào tất cả các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải, thương nghiệp, ăn uống dịch vụ và các hoạt động kinh doanh khác (gọi chung là cơ sở kinh doanh) có doanh thu đều phải nộp thuế doanh thu (trừ hoạt động sản xuất nông nghiệp thuộc diện chịu thuế nông nghiệp, sản xuất hàng xuất khẩu và 6 mặt hàng thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đã nói ở trên).

6- Mục 19 "Thuế lợi tức".

Để ghi số tiền đã thu theo luật thuế lợi tức quy định: thuế lợi tức thu vào các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có lợi tức từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng, vận tải, thương nghiệp, ăn uống, dịch vụ và hoạt động kinh doanh khác (gọi chung là cơ sở kinh doanh) đều phải nộp thuế lợi tức (trừ hoạt động sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh doanh đã chịu thuế lợi tức theo luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam).

7- Mục 20 "Thuế tài nguyên".

Để ghi số tiền thuế tài nguyên đã thu theo quy định tại Pháp lệnh thuế tài nguyên. Thuế tài nguyên thu vào các hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên thuộc sở hữu toàn dân (trừ khai thác sản phẩm rừng tự nhiên đã nộp tiền nuôi rừng theo quyết định số 116-HĐBT 20-7-1988

của Hội đồng Bộ trưởng và khai thác các nguồn nước tự nhiên không kể nguồn nước dùng cho sản xuất thủy điện).

8- Mục 30 "Thu khác về thuế".

Mục này thay cho mục 11 và 30 cũ để ghi số tiền các khoản thu khác về thuế đã thu của các xí nghiệp kinh tế quốc doanh và ngoài quốc doanh như thu tiền phạt về thuế, tiền bán hàng tịch thu, tiền phải đền bù do mất mát biên lai, tiền tham ô thuế bị phát hiện và các khoản thu khác về thuế, kể cả thu khác của cơ quan Hải quan trong lĩnh vực thu thuế xuất khẩu, nhập khẩu hàng mậu dịch và phi mậu dịch.

III. MỞ THÊM HẠNG MỚI CỦA MỤC LỤC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Mở thêm hạng mục 8 trong loại 14 khoản 01 để theo dõi số thu về xổ số kiến thiết. Trước đây khoản thu này được hạch toán vào loại 14 khoản 01 hạng 1 "các biện pháp tài chính".

IV- HƯỚNG DẪN HẠCH TOÁN KẾ TOÁN CHUYỂN SỐ THU TỪ CÁC MỤC THU CŨ SANG MỤC THU MỚI NHƯ SAU

1- Khu vực kinh tế quốc doanh.

Số thu quốc doanh, trích nộp lợi nhuận phát sinh từ 1-1-1990 đến 30-9-1990 đã nộp vào ngân sách Nhà nước cuối năm 1990 được chuyển từ mục 01 cũ "thu quốc doanh" sang mục 18 mới "thuế doanh thu". Mục 02 cũ "trích nộp lợi nhuận" sang mục 19 mới "thuế lợi tức". Quyết toán cả năm theo mục mới.

Số phát sinh từ 1-10-1990 trở đi:

Các đơn vị đã được giao vốn, giao tài sản thì hạch toán theo mục mới.

Các đơn vị chưa được giao vốn, giao tài sản thì vẫn tiếp tục áp dụng chế độ thu quốc doanh và trích nộp lợi nhuận cho đến hết ngày 31-12-1990. Khi nộp thu quốc doanh cho ngân sách ghi vào mục 18 mới "thuế doanh thu", khi trích nộp lợi nhuận cho ngân sách ghi vào mục 19 mới "thuế lợi tức".

Số thu quốc doanh và trích nộp lợi nhuận phát sinh trong năm 1990 sang năm 1991 mới thu vào ngân sách Nhà nước (thu tồn đọng của năm trước) khi nộp ghi thu mục 30 mới "thu khác